

Bản án số: 209/2024/DS-ST
Ngày 23-7-2024
V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 384/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng U, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Ấp CK, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Bùi Mỹ X; địa chỉ cư trú: Ấp CK, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Hồng U trình bày: Trước đây, bà có tham gia 03 chung hui trong hai dây hui do bà X làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hui thứ nhất mở ngày 02/01/2022 âm lịch, loại hui 2.000.000đ, tháng khai một lần, gồm 21 chung, bà tham gia 01 chung. Sau khi tham gia, bà đóng được 15 lần thì bà X tuyên bố đình hui. Dây hui này, bà X còn nợ 30.000.000đ.

Dây hui thứ hai mở ngày 20/02/2023 âm lịch, loại hui 3.000.000đ, tháng khai một lần, bà tham gia 02 chung. Sau khi tham gia, bà đóng được 01 lần thì bà X tuyên bố đình hui. Dây hui này, bà X còn nợ 5.200.000đ.

Tổng số nợ 35.200.000đ, sau khi đình hộ, bà Xuyên đã trả được 2.800.000đ, còn nợ 32.400.000đ.

Tại đơn khởi kiện, bà yêu cầu bà X trả cho bà số tiền nợ hộ 32.400.000đ. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà X trả số tiền 5.200.000đ của đây hộ mở ngày 20/02/2023 âm lịch với lý do bà chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà, nay yêu cầu bà X trả số tiền 27.200.000đ.

Đối với bà Bùi Mỹ X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Hồng U có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Bùi Mỹ X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về phạm vi khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, bà U yêu cầu bà X trả số tiền nợ hộ 32.400.000đ. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, bà U rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà X trả số tiền 5.200.000đ của đây hộ mở ngày 20/02/2023 âm lịch. Xét thấy, việc bà U rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên của bà U. Bà U được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà U về việc yêu cầu bà X trả số tiền 27.200.000đ, thấy rằng: Theo bà U xác định: Ngày 02/01/2022 âm lịch, bà tham gia một chung hộ trong đây hộ 2.000.000đ, tháng khai một lần, gồm 21 chung, đây hộ này bà X còn nợ 30.000.000đ. Xét thấy, lời trình bày của bà U phù hợp với Danh sách tham gia góp vốn (hộ) ngày 02/01/2022 âm lịch và Giấy xác nhận nợ đứng tên Bùi Mỹ X. Theo bà U cho rằng sau khi đình hộ bà X đã trả 2.800.000đ nên bà X còn nợ 27.200.000đ.

Đối với bà X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà X có nợ bà U 27.200.000đ. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U, buộc bà X trả số tiền nợ 27.200.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà U không phải chịu, đã nộp 810.000đ được nhận lại. Bà X phải chịu 27.200.000đ x 5% = 1.360.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, khoản 2 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng U. Buộc bà Bùi Mỹ X trả cho bà Nguyễn Hồng U số tiền 27.200.000đ (hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Nguyễn Hồng U về việc yêu cầu bà Bùi Mỹ X trả số tiền 5.200.000đ của dây hụi mở ngày 20/02/2023 âm lịch.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng U không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 810.000đ (tám trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001316 ngày 06/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Bà Bùi Mỹ X phải chịu 1.360.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

